

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Luật Dân sự 1** - Mã môn học: **BLAW2304**
1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
1.3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ lý thuyết

2. Mô tả môn học

- Môn học này đề cập đến các vấn đề chung của Luật Dân sự gồm hệ thống: các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, về đặc điểm, nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự; về chủ thể của các quan hệ tài sản và nhân thân; Đồng thời người học cũng được tìm hiểu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; chế định về tài sản, quyền sở hữu, quyền thừa kế di sản.

- Người học được thực hành các nội dung trên bằng việc thảo luận, giải quyết các tình huống phát sinh thực tế.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát

Giúp người học nắm được tổng quan các kiến thức về luật dân sự, qua đó người học sẽ có được những kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức**

- Nhận ra được vai trò quan trọng của ngành Luật Dân sự;
- Hiểu và phân biệt được các khái niệm cơ bản trong Luật Dân sự;
- Nắm bắt được các kiến thức về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, nguồn của Luật Dân sự, nhiệm vụ và nguyên tắc của Luật Dân sự, chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu, những quy định về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế.

- **Về kỹ năng**

- Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật dân sự liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu, những quy định về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;

- Vận dụng được các quy định pháp luật dân sự để có thể giải quyết các tình huống phát sinh thực tế liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu, những quy định về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;

- Góp phần nâng cao kỹ năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, khả năng thuyết trình và làm việc nhóm của người học.

• **Về thái độ:**

- Tôn trọng pháp luật và những nguyên tắc trong quan hệ pháp luật dân sự;
- Ý thức tuyên truyền và phổ biến những quy định pháp luật dân sự trong cộng đồng.

4. Nội dung chi tiết môn học

| Tên chương/phần | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|--|--|---|---------|----|----|----|--|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| Chương 1: Khái quát về Luật Dân sự Việt Nam | 1. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự 2. Nguồn của Luật Dân sự 3. Nhiệm vụ, nguyên tắc của Luật Dân sự 4. Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự | - Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự - Phân biệt Luật Dân sự với các ngành luật khác, hệ thống luật dân sự, khoa học luật dân sự - Khái niệm và phân loại nguồn của Luật Dân sự - Áp dụng Luật Dân sự và áp dụng tương tự pháp luật - Nhiệm vụ, nguyên tắc của Luật Dân sự - Khái niệm, đặc điểm, thành phần và phân loại quan hệ pháp luật dân sự. | 5 | 3 | 2 | 0 | Sinh viên cần đọc: - Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TPHCM, 2012 - Bộ luật dân sự 2005 - Các tài liệu tham khảo có liên quan. |
| Chương 2: Cá nhân – Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự | 1. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân 2. Năng lực hành vi dân sự của cá nhân 3. Giám hộ 4. Nơi cư trú | - Khái niệm, đặc điểm và nội dung năng lực pháp luật dân sự của cá nhân - Khái niệm và các mức độ năng lực hành vi dân sự của cá nhân - Khái niệm và các hình thức giám hộ - Quy định về nơi cư | 7 | 4 | 3 | 0 | |

| Tên chương/phần | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|--|--|--|---------|----|----|----|-----------------|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | trú của cá nhân | | | | | |
| Chương 3: Pháp nhân và các chủ thể khác của quan hệ pháp luật dân sự | 1. Pháp nhân 2. Hộ gia đình và tổ hợp tác | - Khái niệm, các điều kiện của pháp nhân, các loại pháp nhân, năng lực chủ thể của pháp nhân - Khái niệm, năng lực chủ thể, hoạt động và trách nhiệm của hộ gia đình, tổ hợp tác | 7 | 4 | 3 | 0 | |
| Chương 4: Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu | 1. Giao dịch dân sự 2. Đại diện 3. Thời hạn, thời hiệu | - Khái niệm, ý nghĩa, phân loại giao dịch dân sự. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu - Khái niệm, phân loại và phạm vi thẩm quyền đại diện - Khái niệm, ý nghĩa và phân loại thời hạn, thời hiệu | 8 | 5 | 3 | 0 | |
| Chương 5: Tài sản và quyền sở hữu | 1. Tài sản 2. Quyền sở hữu | - Khái niệm và phân loại tài sản - Khái niệm sở hữu và quyền sở hữu, quan hệ pháp luật dân sự về quyền sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, các hình thức sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu | 8 | 5 | 3 | 0 | |
| Chương 6: Quyền thừa kế | 1. Khái niệm và các nguyên tắc của quyền thừa kế 2. Thừa kế theo di chúc 3. Thừa kế theo pháp luật | - Khái niệm và một số quy định chung về thừa kế - Các quy định về thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thanh toán nợ từ di sản và phân chia di sản | 8 | 5 | 3 | 0 | |
| Ôn tập | | Trao đổi, hỏi đáp các | 2 | 1 | 1 | 0 | |

| Tên chương/phần | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|------------------|-----|--------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | nội dung trên | | | | | |
| Tổng cộng | | | 45 | 27 | 18 | 00 | |

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1 Tài liệu bắt buộc

5.1.1. Giáo trình

- [1] Trường Đại học Luật TPHCM, *Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2012
- [2] Trường Đại học Luật TPHCM, *Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2013

5.1.2. Văn bản quy phạm pháp luật

- [1] Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- [2] Hiến pháp năm 1992;
- [3] Nghị định của Chính phủ số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định về đăng kí và quản lý hộ tịch;
- [4] Nghị định của Chính phủ số 151/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;
- [5] Nghị định của Chính phủ số 88/2008/NĐ-CP ngày 5/8/2008 về xác định lại giới tính;
- [6] Nghị định của Chính phủ số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;
- [7] Nghị định của Chính phủ số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 quy định về bán đấu giá tài sản;

5.1.3. Website

- [1] <http://www.chinhphu.vn>
- [2] <http://vbqpl.moj.gov.vn>
- [3] <http://www.nclp.org.vn>

5.2 Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Đình Nghị (chủ biên), *Giáo trình luật dân sự Việt Nam (tập 1)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2010;

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

| STT | Điểm thành phần | Tỉ lệ % |
|-----|--|-------------|
| 1 | Kiểm tra giữa kỳ | 40% |
| 2 | Thi kiểm tra cuối kỳ | 60% |
| | Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 40% + Điểm thi cuối kỳ * 60%) | 100% |

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| 1 | Buổi 1 | Giới thiệu môn học; Chương 1: Khái quát luật dân sự Việt Nam | |
| 2 | Buổi 2 | Chương 2: Cá nhân - Chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự | |
| 3 | Buổi 3 | Chương 3: Pháp nhân | |
| 4 | Buổi 4 | Chương 3: Các chủ thể còn lại trong quan hệ pháp luật dân sự | |
| 5 | Buổi 5 | Chương 4: Giao dịch dân sự | |
| 6 | Buổi 6 | Chương 4: Đại diện, thời hạn và thời hiệu | |
| 7 | Buổi 7 | Chương 5: Tài sản | |
| 8 | Buổi 8 | Chương 5: Quyền sở hữu | |
| 9 | Buổi 9 | Chương 6: Quyền thừa kế | |
| 10 | Buổi 10 | Giải bài tập về quyền thừa kế và ôn tập | |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| 1 | Buổi 1 | Giới thiệu môn học; Chương 1: Khái quát luật dân sự Việt Nam | |
| 2 | Buổi 2 | Chương 2: Cá nhân - Chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự | |
| 3 | Buổi 3 | Chương 2: Cá nhân (tt: giám hộ và nơi cư trú cá nhân) | |
| 4 | Buổi 4 | Chương 3: Pháp nhân | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|------------|-----------------|--|----------------|
| 5 | Buổi 5 | Chương 3: Các chủ thể còn lại trong quan hệ pháp luật dân sự | |
| 6 | Buổi 6 | Chương 4: Giao dịch dân sự | |
| 7 | Buổi 7 | Chương 4: Đại diện, thời hạn và thời hiệu | |
| 8 | Buổi 8 | Chương 5: Tài sản | |
| 9 | Buổi 9 | Chương 5: Quyền sở hữu | |
| 10 | Buổi 10 | Chương 6: Quyền thừa kế (Thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật) | |
| 11 | Buổi 11 | Chương 6: Quyền thừa kế (tt: thanh toán nợ từ di sản, phân chia di sản) | |
| 12 | Buổi 12 | Giải bài tập về quyền thừa kế | |
| 13 | Buổi 13 | Ôn tập | |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích